

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2022
của UBND xã Cẩm Hoàng**

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 2 HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 họp ngày 12 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ vào thu – chi NSNN năm 2021 và dự toán thu chi ngân sách năm 2022;

Hôm nay vào lúc 7 giờ 30, ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại UBND xã Cẩm Hoàng.

*** Thành phần tham dự :**

1. Ông Nguyễn Hữu Thắng
2. Ông: Nguyễn Đình Tuấn Anh
3. Bà : Nguyễn Thị Ngọc
4. Ông: Lương Văn Đăng
5. Tập thể cán bộ - công chức UBND xã.

Chức vụ : Chủ tịch UBND xã .
Chức vụ : Phó chủ tịch UBND xã.
Chức vụ: Tài chính - Kế toán .
Chức vụ: Văn phòng HĐND & UBND -Thư ký

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2022.
Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2021.

(Kèm theo mẫu số 103,104,105 của Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 17/01/2022 đến ngày 15/02/2022 .

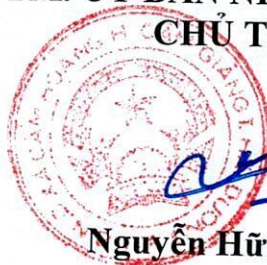
Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút.

Lập biên bản



Lương Văn Đăng

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HOÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**

Hôm nay ngày 16 tháng 02 năm 2022. Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm Hoàng. Chúng tôi gồm có:

- | | |
|-----------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Thắng | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Đình Tuấn Anh | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Ngọc | Chức vụ: Kế toán |
| 4. Ông Lương Văn Đăng | Chức vụ: VP HĐND & UBND - Thư ký |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách năm 2022.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 17/01/2022 đến hết ngày 15/02/2022, UBND xã không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của CBCC, bản truyền trách trong toàn xã nhất trí với nội dung niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách năm 2022.

Biên bản được lập thành 01 bản lưu tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm Hoàng.

Thư ký



Lương Văn Đăng

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thắng

Số:9 /QĐ-UBND

Cẩm Hoàng, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công dự toán thu - chi ngân sách năm 2022
của UBND xã Cẩm Hoàng.**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 31/12/2021 về tình hình thu chi ngân sách năm 2021 và dự toán phân bổ ngân sách năm 2022;

Căn cứ kỳ họp thứ hai HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 họp ngày 12 tháng 01 năm 2022;

Xét đề nghị của công chức tài chính – kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán phân bổ thu - chi ngân sách năm 2022 (theo các biểu đính kèm) .

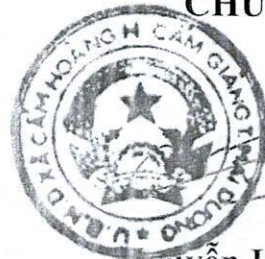
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND &UBND, công chức Tài chính- kế toán, các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu :VP, ...

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thắng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.153.696	TỔNG SỐ CHI	6.153.696
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	243.000	I. Chi đầu tư phát triển	600.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	600.000	II. Chi thường xuyên	5.553.696
III. Thu bổ sung	5.310.696	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	3.119.478		
- Bổ sung có mục tiêu	2.191.218		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Biểu số 104/CK TC-NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=2/4
A	TỔNG THU		6.153.696	0	6.672.965	0	0,92
I	Các khoản thu 100%		180.000	0	170.000	0	1,06
	Phí, lệ phí		30.000		65.000		0,46
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		65.000		65.000		1,00
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		85.000		40.000		47
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		663.000	0	1.418.000	0	214
I	Các khoản thu phân chia		63.000	0	218.000	0	346
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		14.000		13.000		93
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	Thuế thu nhập cá nhân		4.000		36.000		900
	Thuế GTGT		7.200		80.000		115
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		7.800		9.000		267
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		30.000		80.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
3	Thu cấp quyền SD đất		600.000		1.200.000		200
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.310.696	0	5.084.965	0	96
	- Thu bổ sung cân đối		3.119.478		5.080.965		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		2.191.218		4.000		163



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2021			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYẾN
		1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
A	B									
	TỔNG CHI	6.153.696	600.000	5.553.696	5.897.871	900.000	4.997.871	95,84	150,0	89,99
	Trong đó	0			0					
1	Chi giáo dục	600.000	600.000		900.000	900.000		150,00	150,0	
2	Chi y tế	0			0					
3	Chi văn hóa, thông tin	17.000		17.000	41.000		41.000	241,18		241,18
5	Chi phát thanh, truyền thanh	107.745		107.745	83.070		83.070	77,10		77,10
6	Chi thể dục thể thao	0			0					
7	Chi bảo vệ môi trường	0			0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	20.000		20.000	30.000		30.000	150,00		150,00
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý									
9	Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.620.900		4.620.900	4.075.742		4.075.742	88,20		88,20
10	Chi cho công tác xã hội	311.072		311.072	308.232		308.232	99,09		99,09
11	Chi dân quân tự vệ	300.257		300.257	295.105		295.105	98,28		98,28
12	Chi an ninh trật tự	176.722		176.722	164.722		164.722	93,21		93,21
13	Chi khác	0			0					
14	Dự phòng ngân sách	0			0					